

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày /10/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cấp tỉnh

- Các ban thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức thuộc cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương;
- Tòa án nhân dân;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

2. Cấp huyện

- Huyện ủy, Thành ủy;
- Hội đồng nhân dân;
- Ủy ban nhân dân;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân;
- Tòa án nhân dân;
- Viện kiểm sát nhân dân;
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

3. Cấp xã

- Đảng ủy xã, phường, thị trấn;
- Hội đồng nhân dân;
- Ủy ban nhân dân.

4. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Mạng TSLCD) là mạng kết nối các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau, được quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong tỉnh và với các cơ quan, tổ chức cấp trên.

2. Mạng truy nhập cấp II là hệ thống gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ đến mạng trực, có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Điều 4. Danh mục dịch vụ và ứng dụng sử dụng trên Mạng TSLCD

1. Dịch vụ cung cấp trên Mạng TSLCD thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT).

2. Ứng dụng triển khai trên Mạng TSLCD bao gồm:

- a) Ứng dụng phục vụ các cơ quan Đảng;
- b) Ứng dụng phục vụ cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- c) Các ứng dụng phục vụ các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh, gồm: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice); hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC); hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh; hệ thống Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; hệ thống Camera trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ các cơ quan nhà nước giám sát hoạt động, quản lý công tác đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội; các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

d) Các ứng dụng khác phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Lắp đặt và quản lý, bảo vệ thiết bị của Mạng TSLCD

1. Lắp đặt thiết bị: doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thực hiện việc lắp đặt thiết bị của Mạng TSLCD; đơn vị sử dụng bảo đảm việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối Mạng TSLCD đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn.

2. Quản lý và bảo vệ thiết bị: các cơ quan, đơn vị sử dụng thực hiện quản lý và bảo vệ thiết bị, hạ tầng Mạng TSLCD đặt tại cơ quan, đơn vị; đảm bảo nguồn điện, nhiệt độ cho thiết bị hoạt động 24/7.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ CHẤT LƯỢNG

Điều 6. Nguyên tắc quản lý, vận hành Mạng TSLCD

1. Quản lý Mạng TSLCD

a) Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng Mạng TSLCD và chỉ đạo đơn vị cung cấp dịch vụ vận hành mạng truy nhập cấp II theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy trong quản lý mạng truy nhập cấp II phục vụ cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

c) Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến mạng truy nhập cấp II, Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo quy định.

2. Vận hành Mạng TSLCD

a) Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối chỉ đạo xử lý sự cố mạng truy nhập cấp II, tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương, đơn vị sử dụng dịch vụ hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

b) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thực hiện vận hành và xử lý sự cố theo quy định, báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị sử dụng dịch vụ.

Điều 7. Kết nối Mạng TSLCD

1. Mô hình Kết nối: Mô hình kết nối tại tỉnh theo mô hình 04 quy định tại Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT, cụ thể:

a) Kết nối với các cơ quan, tổ chức là đối tượng sử dụng của mạng truy nhập cấp II theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT;

b) Thiết lập phân vùng mạng kết nối các đơn vị không thuộc đối tượng sử dụng với Mạng TSLCD qua Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; sử dụng địa chỉ IP cho phân vùng mạng này không trùng với địa chỉ IP của Mạng TSLCD;

c) Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh là điểm trung chuyển lưu lượng giữa mạng truy nhập cấp I, mạng truy nhập cấp II và phân vùng mạng kết nối các đơn vị không thuộc đối tượng sử dụng. Mô hình kết nối Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Cục Bưu điện Trung ương thực hiện theo Mô hình 02 được quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT;

d) Kênh truyền phải bảo đảm mức chiếm dụng băng thông của các hướng kết nối < 90%, căn cứ kết quả giám sát lưu lượng tất cả các hướng kết nối từ 00giờ00 đến 24 giờ 00 hàng ngày trong thời gian tối thiểu 03 (ba) tháng liên tiếp, thời gian mỗi mẫu giám sát là 05 (năm) phút;

đ) Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thiết lập các chính sách định tuyến giữa 02 (hai) mạng qua cổng kết nối và thiết bị định tuyến tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh;

e) Mô hình kết nối các cơ quan, tổ chức là đối tượng sử dụng của mạng truy nhập cấp II với Mạng truyền số liệu chuyên dùng thể hiện bằng sơ đồ tại Mô hình 04 của Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

2. Địa chỉ IP

a) Đơn vị có nhu cầu sử dụng mạng truy nhập cấp II cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT để tổng hợp và cung cấp thông tin cho Cục Bưu điện Trung ương;

b) Việc sử dụng địa chỉ IP phải bảo đảm đúng mục đích, đối tượng và không trùng lặp giữa các dịch vụ, cơ quan, tổ chức;

c) Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện rà soát hoạt động sử dụng địa chỉ IP của mạng truy nhập cấp II và gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương).

3. Định tuyến

Định tuyến Mạng TSLCD phải tuân thủ theo hướng dẫn, cơ chế quản lý, thiết lập các chính sách của Cục Bưu điện Trung ương và phải bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

1. Hệ thống thông tin kết nối vào mạng truy nhập cấp II phải thực hiện qua cổng kết nối để bảo đảm an toàn thông tin và triển khai các dịch vụ, ứng dụng của mạng TSLCD.

2. Hệ thống thông tin phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 9 và 10 Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3. Hệ thống thông tin phải được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định trước khi kết nối vào mạng truy nhập cấp II.

4. Phân vùng mạng tham gia kết nối vào mạng truy nhập cấp II phải được thiết kế phân tách độc lập và có phương án quản lý truy nhập với các phân vùng mạng khác.

5. Khi hệ thống thông tin kết nối vào mạng truy nhập cấp II bị phát hiện không bảo đảm an toàn thông tin mạng, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin cần phối hợp thực hiện xử lý theo hướng dẫn của Cục Bưu điện Trung ương.

6. Đơn vị được giao quản lý tài khoản giám sát phải lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

7. Hệ thống thông tin, thiết bị kết nối Mạng TSLCD phải chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin mạng về Trung tâm điều hành mạng theo hướng dẫn của Cục Bưu điện Trung ương.

8. Máy chủ, máy trạm và thiết bị công nghệ thông tin khác kết nối vào Mạng TSLCD phải được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và được giám sát an toàn thông tin mạng tập trung.

9. Yêu cầu tối thiểu đối với thiết bị đầu cuối theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Điều 9. Chất lượng dịch vụ

1. Dịch vụ Mạng TSLCD phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Mạng TSLCD phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết.

3. Mạng TSLCD phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, được nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động Mạng TSLCD.

2. Tham mưu kế hoạch đưa các dịch vụ, ứng dụng dùng chung của tỉnh lên Mạng TSLCD.

3. Tham mưu đề xuất dung lượng băng thông đường truyền của mạng truy nhập cấp II phù hợp với nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý tài khoản giám sát, quản lý tập trung, thường xuyên giám sát và phối hợp xử lý sự cố trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoạt động của Mạng TSLCD là 24/7.

5. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

6. Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trong công tác triển khai kết nối và xử lý sự cố đối với mạng truy nhập cấp II.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước đảm bảo duy trì hoạt động của Mạng TSLCD.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bố trí vốn đầu tư công để đầu tư, nâng cấp Mạng TSLCD.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD

1. Thực hiện mua sắm trang thiết bị (nếu có) để tham gia vào Mạng TSLCD theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng TSLCD và kiểm tra định kỳ theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Giám sát an toàn thông tin, kiểm soát truy nhập Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào Mạng TSLCD theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Bảo đảm hạ tầng lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục, bảo vệ thiết bị và hạ tầng Mạng TSLCD đặt tại cơ quan, tổ chức theo quy định.

5. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng TSLCD theo đúng quy định của pháp luật.

6. Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ khi có sự cố hoặc thay đổi trong việc sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và Điều 15 Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Những nội dung khác liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truy nhập cấp II không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.